

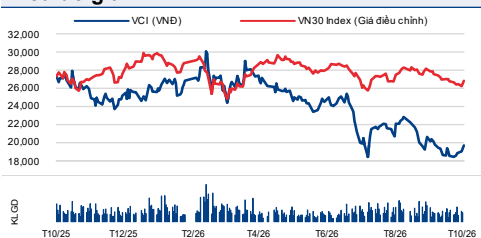
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ28,500
Tiềm năng tăng/giảm: 44.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/10/2026)	19,700
Mã Bloomberg	VCI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	18,350-30,041
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	19,267
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	21,847
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	845
Sig CP lưu hành (tr.đv)	1,109
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,109
Sig CP NN được mua (tr.đv)	920
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	17.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	tài và người liên quan (27.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	36,006	37,258	41,140
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	16,167	17,784	22,230
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	4,981	5,043	5,932
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	1,342	1,408	1,881
BVPS (đồng)	21,138	16,591	17,649
EPS (đồng)	1,338	1,270	1,689
DPS (đồng)	1,000	500	600
T.trưởng tổng tài sản (%)	35.4	3.48	10.4
T.trưởng c.vay KQ (%)	44.1	10.0	25.0
T.trưởng DT HĐ (%)	34.8	1.24	17.6
Tăng trưởng EPS (%)	26.9	(5.11)	33.0
Tăng trưởng DPS (%)	25.0	(50.0)	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	74.7	39.4	35.5
ROAE (%)	8.67	7.72	9.86
ROAA (%)	4.29	3.84	4.80
Tỷ lệ CIR (%)	50.9	40.2	35.7
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.09	0.10	0.10
Vòng quay tổng TS (%)	15.9	13.8	15.1
Đòn bẩy vốn (%)	200	202	209
Thị phần môi giới CP (%)	6.60	6.90	7.00
P/E (lần)	14.7	15.5	11.7
P/B (lần)	0.93	1.19	1.12
Lợi suất cổ tức (%)	5.08	2.54	3.05

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VCI là một công ty chứng khoán tập trung vào nhóm khách hàng tổ chức và khách có gia sản lớn. IB là lợi thế lớn của công ty với nhiều thương vụ thành công.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Lợi nhuận Q3 vượt dự báo nhờ cho vay ký quỹ và thu nhập đầu tư

- VCI đã công bố lợi nhuận thuần Q3/2026 đạt 367 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ nhưng chúng tôi cho rằng nhìn chung đây vẫn là một kết quả tương đối tích cực. Lãi từ cho vay ký quỹ và thu nhập đầu tư tích cực bù đắp một phần cho lợi nhuận nghiệp vụ môi giới thấp và chi phí tài chính tăng cao.
- Mảng cho vay ký quỹ vẫn ổn định với dư nợ cho vay ký quỹ tăng 1% so với quý trước (tăng 24% so với cùng kỳ) và lãi từ cho vay ký quỹ tăng 50% so với cùng kỳ đạt 472 tỷ đồng. Thu nhập đầu tư tăng 99% so với quý trước (giảm 3% so với cùng kỳ) đạt 310 tỷ đồng, nhờ thực hiện hóa một phần các khoản đầu tư sinh lời, trong khi danh mục đầu tư tăng 10% so với quý trước.
- Sau diễn biến kém tích cực trong 1 tháng và 3 tháng qua, VCI đang giao dịch với P/E dự phóng 1 năm là 11,8 lần, thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 28.500đ, tương đương tiềm năng tăng giá 45%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2026 vào ngày 20/10/2026

VCI đã công bố lợi nhuận thuần Q3/2026 đạt 367 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ (tăng 47% so với quý trước) nhưng chúng tôi đánh giá đây là một kết quả khá tốt. Theo đó, lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2026 đạt 959 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ, hoàn thành 68% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi. Kết quả này nhìn chung sát với dự báo 9 tháng do chúng tôi giả định đóng góp lợi nhuận sẽ tăng lên trong Q4/2026.

Lợi nhuận trong kỳ chịu sức ép do lợi nhuận nghiệp vụ môi giới giảm 89% so với cùng kỳ xuống 14 tỷ đồng và chi phí tài chính tăng mạnh 124% so với cùng kỳ lên 441 tỷ đồng, được bù đắp một phần nhờ lãi từ cho vay ký quỹ tăng 50% so với cùng kỳ đạt 472 tỷ đồng và thu nhập đầu tư chỉ giảm 3% so với cùng kỳ xuống 310 tỷ đồng.

Mảng cho vay ký quỹ: Tăng trưởng sát với bình quân ngành

Thu nhập cho vay ký quỹ tăng 50% so với cùng kỳ (tăng 2% so với quý trước) đạt 472 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay ký quỹ tăng 24% so với cùng kỳ (tăng 1% so với quý trước) lên 17,3 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH tăng lên 102% từ 100% tại thời điểm cuối Q2/2026. Tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ của VCI nhìn chung sát với xu hướng ngành với tổng dư nợ toàn ngành tăng 2% so với quý trước lên 457 nghìn tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q3/2026, VCI

Lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm hoàn thành 68% dự báo cả năm 2026 và nhìn chung sát với dự báo 9 tháng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q3/25	Q3/26	So với cùng kỳ	9T25	9T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Tổng thu nhập HĐ	758	902	19%	1,682	2,337	39%	74%
Môi giới	136	14	-90%	214	231	8%	62%
Thu nhập đầu tư	321	310	-3%	646	650	1%	65%
Cho vay ký quỹ	314	472	50%	829	1,350	63%	84%
IB & mảng khác	(13)	105	N/a	(6)	106	N/a	55%
Chi phí tài chính ròng	(197)	(441)	124%	(521)	(1,129)	117%	90%
Chi phí HĐ	(42)	(35)	-17%	(91)	(110)	21%	71%
Thu nhập khác	0	1		15	4	-73%	
LNTT	519	427	-18%	1,086	1,101	1%	63%
Lợi nhuận thuần	420	367	-13%	899	959	7%	68%

Nguồn: VCI, HSC

NIM cho vay ký quỹ tăng nhẹ 10 điểm cơ bản so với quý trước lên 4,3%, trong đó lãi suất cho vay tăng 50 điểm cơ bản so với quý trước và chi phí huy động tăng 40 điểm cơ bản lên 6,7%. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng mạnh 123% so với cùng kỳ lên 452 tỷ đồng với nợ vay ngắn hạn tăng lên 22,7 nghìn tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ (tăng 5% so với quý trước), gây áp lực lên lợi nhuận.

Đáng chú ý, VCI cũng không ghi nhận các khoản trích lập dự phòng liên quan đến cho vay ký quỹ như chúng tôi đã giả định trước đó.

Thu nhập đầu tư: Thực hiện hóa một phần các khoản đầu tư sinh lời

Thu nhập đầu tư đạt tổng cộng 310 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ (tăng 99% so với quý trước), sát với dự báo của chúng tôi. Theo đó, thu nhập đầu tư 9 tháng đầu năm 2026 đạt 650 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ, hoàn thành 65% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi

VCI đã thực hiện hóa một phần lợi nhuận từ danh mục đầu tư trong quý, bao gồm một phần khoản đầu tư MCH (Nắm giữ, giá mục tiêu 147.600đ), qua đó giảm giá vốn khoản đầu tư MCH xuống 941 tỷ đồng từ 1.552 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2026.

Danh mục đầu tư của VCI tăng 10% so với quý trước lên 18,7 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2026, bao gồm:

- Danh mục AFS: 13,6 nghìn tỷ đồng, giảm 3% so với quý trước và chủ yếu là cổ phiếu. Các khoản đầu tư sinh lời bao gồm MCH, TDM (Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 60.255đ), MWG (Mua vào, giá mục tiêu 119.800đ) và IDP (Chưa khuyến nghị), với tổng giá trị 6,6 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, các khoản đầu tư kém hiệu quả bao gồm FPT (Mua vào, giá mục tiêu 85.636đ), KDH (Mua vào, giá mục tiêu 23.455đ) và MBB (Mua vào, giá mục tiêu 25.300đ) cùng một số cổ phiếu khác, với tổng giá trị 5 nghìn tỷ đồng. Trái phiếu đóng góp 2 nghìn tỷ đồng trong danh mục.

Danh mục AFS ghi nhận lãi chưa thực hiện thuần 835 tỷ đồng (sau thuế) tại thời điểm cuối Q3/2026, giảm mạnh từ 2.694 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025 và 1.443 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2026. Mức giảm của lãi chưa thực hiện từ danh mục AFS đã làm giảm thu nhập toàn diện khác (OCI) và giá trị sổ sách kể từ đầu năm – điều này có thể đã góp phần vào diễn biến giá cổ phiếu kém tích cực của VCI.

- Danh mục FVTPL: 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 72% so với quý trước, chủ yếu bao gồm TPDN và TPCP.
- Danh mục HTM: 0,8 nghìn tỷ đồng, chủ yếu là tiền gửi trung hạn.

Bước sang Q4/2026, thu nhập đầu tư được dự báo sẽ tương đương Q3/2026 nhờ tiếp tục thực hiện hóa các khoản đầu tư sinh lời và tiềm năng phục hồi của các khoản đầu tư sụt giảm. Tuy nhiên, thời điểm và quy mô của các khoản lãi vẫn phụ thuộc vào điều kiện thị trường và thanh khoản.

Mảng nghiệp vụ môi giới: Sụt giảm mạnh từ mức nền cao

Doanh thu nghiệp vụ môi giới giảm một nửa so với cùng kỳ xuống 187 tỷ đồng trong Q3/2026, trong khi chi phí nghiệp vụ môi giới giảm 27% so với cùng kỳ xuống 173 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chỉ đạt 14 tỷ đồng, giảm 89% so với cùng kỳ. Theo đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới 9 tháng đầu năm 2026 tăng 8% so với cùng kỳ đạt 231 tỷ đồng, hoàn thành 62% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi.

Thị phần môi giới cổ phiếu của VCI tăng lên 7,8% trong Q3/2026 từ 7% trong Q2/2026, nhờ một số giao dịch thỏa thuận lớn và hoạt động của khối ngoại trong các thương vụ IPO lớn, bao gồm DMX (Chưa khuyến nghị), với vốn hóa thị trường 95 nghìn tỷ đồng.

Tỷ lệ phí giữ lại (lợi nhuận nghiệp vụ môi giới/doanh thu nghiệp vụ môi giới) giảm xuống 8% từ mức 18% trong Q2/2026 và 36% trong Q3/2025, phản ánh

hoạt động giao dịch yếu hơn và cơ cấu chi phí môi giới tương đối kém linh hoạt khi doanh thu sụt giảm.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn

Nhìn chung, chúng tôi đánh giá lợi nhuận Q3/2026 của VCI là tương đối tốt nhờ mảng cho vay ký quỹ & thu nhập đầu tư ổn định trong khi tỷ suất lợi nhuận mảng nghiệp vụ môi giới thấp và chi phí huy động tăng mạnh. Bước sang Q4/2026, lợi nhuận sẽ tiếp tục được hỗ trợ nhờ mảng cho vay ký quỹ và tiềm năng tiếp tục thực hiện hóa các khoản lợi nhuận đầu tư mặc dù thanh khoản thị trường ảm đạm vẫn là lực cản chính.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào trong khi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận và giá mục tiêu. Sau diễn biến kém tích cực trong 1 tháng và 3 tháng qua, VCI đang giao dịch với P/E dự phóng 1 năm là 11,8 lần, thấp hơn khoảng 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu HĐ môi giới CK	730	1,000	1,005	1,050	1,155
Lãi cho vay ký quỹ	873	1,205	1,609	2,041	2,381
Doanh thu HĐ tự doanh	2,027	2,678	2,185	2,616	2,932
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	34.0	72.0	216	194	194
Thu nhập HĐ khác	32.0	26.0	28.0	31.0	34.0
Doanh thu HĐ	3,696	4,981	5,043	5,932	6,696
Chi phí HĐ	(1,862)	(2,536)	(2,025)	(2,120)	(2,512)
Lợi nhuận HĐ	1,834	2,445	3,018	3,812	4,184
Lợi nhuận tài chính	(747)	(831)	(1,261)	(1,464)	(1,647)
Lợi nhuận khác	3.00	15.0	3.00	3.00	3.00
LNTT	1,090	1,629	1,760	2,351	2,540
Chi phí thuế TNDN	(179)	(287)	(352)	(470)	(508)
LNST	911	1,342	1,408	1,881	2,032
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	911	1,342	1,408	1,881	2,032

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	4,744	3,214	3,205	2,053	2,357
Phải thu	393	227	228	238	262
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	282	306	307	322	357
Tài sản tài chính	21,073	32,123	33,373	38,371	41,101
FVTPL	846	2,238	1,567	1,802	1,982
HTM	598	412	453	499	548
Cho vay ký quỹ	11,222	16,167	17,784	22,230	24,453
AFS	8,409	13,308	13,572	13,843	14,120
Dự phòng	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	37.3	75.3	82.8	91.1	100
Tài sản khác	63.0	61.7	62.0	64.8	71.3
Tổng tài sản	26,592	36,006	37,258	41,140	44,248
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	12,574	16,065	16,868	19,398	21,338
Trái phiếu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	1,074	1,931	1,941	2,028	2,231
Nợ phải trả	13,648	17,996	18,809	21,426	23,569
Vốn chủ sở hữu	12,944	18,010	18,450	19,714	20,679
Vốn điều lệ	7,181	8,501	11,121	11,171	11,221
Thặng dư vốn cổ phần	2,594	5,281	5,283	5,283	5,283
Lợi nhuận giữ lại	797	1,534	(669)	404	1,132
Quỹ & vốn khác của CSH	2,372	2,694	2,714	2,855	3,043
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	26,592	36,006	37,258	41,140	44,248

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	54.1	35.4	3.48	10.4	7.56
Tăng trưởng cho vay (%)	40.4	44.1	10.0	25.0	10.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	10.1	(2.13)	0.50	4.50	10.0
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	40.0	27.8	5.00	15.0	10.00
Tăng trưởng VCSH (%)	75.6	39.1	2.44	6.85	4.90
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	49.5	34.8	1.24	17.6	12.9
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	57.0	36.2	20.1	4.69	18.5
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	42.5	33.3	23.4	26.3	9.76
Tăng trưởng LNTT (%)	90.9	49.4	8.04	33.6	8.04
Tăng trưởng LNST (%)	84.8	47.3	4.92	33.6	8.03
Tăng trưởng LN thuần (%)	84.8	47.3	4.92	33.6	8.03
Định giá					
P/E (lần)	18.7	14.7	15.5	11.7	10.8
P/B (lần)	1.09	0.93	1.19	1.12	1.07
Lợi suất cổ tức (%)	4.06	5.08	2.54	3.05	5.08

Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,054	1,338	1,270	1,689	1,816
DPS (đồng)	800	1,000	500	600	1,000
BVPS (đồng)	18,003	21,138	16,591	17,649	18,431
Sig CP bình quân (triệu đv)	864	772	1,109	1,114	1,119
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	719	852	1,112	1,117	1,122
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	719	1,003	1,109	1,114	1,119
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	4.16	4.29	3.84	4.80	4.76
ROAE (%)	8.97	8.67	7.72	9.86	10.1
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	9.10	8.80	10.0	10.2	10.2
Chi phí vay nợ BQ (%)	7.40	6.00	7.80	8.20	8.20
Phí môi giới thuần (%)	0.02	0.03	0.03	0.03	0.03
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	50.4	50.9	40.2	35.7	37.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	75.9	74.7	39.4	35.5	55.1
Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	6.10	6.60	6.90	7.00	7.00
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	97.0	89.0	91.0	98.0	103
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	87.0	90.0	96.0	113	118
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn